

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 02-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp;

Ông Phan Phước Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Hội Tr Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

La Văn T, sinh năm 1981 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 19, ấp An Hòa, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật Giáo. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông La Văn K1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973. Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Phú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Lê Kiến T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện An Phú.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp An Hoà, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Ông Đặng Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà B có mặt, những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/12/2021, Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an xã K thực hiện tuần tra kiểm soát địa bàn. Khi đến trước Trường trung học cơ sở “K” thuộc ấp A, xã K, huyện An Phú phát hiện La Văn T đang đứng bên đường có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện dưới nền đất, nơi T đang đứng có 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Quá trình làm việc, T thừa nhận tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon dưới nền đất là ma túy đá của T, mua từ người thanh niên tên K2 (không rõ tên họ cụ thể) nhà ở xã Nhơn Hội, huyện An Phú với giá 300.000 đồng. Mua xong, T đem đến trước Trường trung học cơ sở “K” đợi để bán lại cho Phạm Văn Q nhằm kiếm lời, thì bị lực lượng Công an phát hiện. Lúc này, do hoảng sợ nên T lấy bọc ma túy vút xuống nền đất nơi T đang đứng. Nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ tang vật có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, La Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

T bắt đầu bán ma túy khoảng 05 – 06 tháng trước khi bị bắt, nguồn gốc ma túy chủ yếu mua của người thanh niên tên K2 và Nguyễn Thị B. Sau khi mua, T phân lẻ bán cho Lê Kiến T1 02 - 03 lần, mỗi lần với giá từ 200.000 đồng – 300.000 đồng; bán cho Q 02 lần (trong đó: 01 lần bán với giá 300.000 đồng và 01 lần vào ngày 04/12/2021 Q hỏi mua 400.000 đồng ma túy, T chuẩn bị bán thì bị bắt quả tang); bán cho Lê Minh C 01 lần, với giá 150.000 đồng. Địa điểm giao nhận ma túy ở nhiều nơi thuộc địa bàn xã K, huyện An Phú.

Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy T không nhớ cụ thể, sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân đến hết.

* Căn cứ Kết luận giám định số 308/KLGT-PC09(MT) ngày 07/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1002 gam.

Ngày 12/12/2021, La Văn T bị khởi tố để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT – VKS.AP ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố La Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có mặt, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Về điện thoại di động Samsung là mượn của bà N để liên lạc khi đi làm thuê và chơi game, bà N không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại để mua bán ma túy. Bị cáo cũng biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật.

Bà Nguyễn Thị B khai nhận: Bán ma túy cho T được khoảng 02 – 03 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy gần quán “Hương Bưởi” thuộc xã Quốc Thái, huyện An Phú.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra như sau:

- **Phạm Văn Q**, khai nhận: Sáng ngày 04/12/2021, Q gọi điện cho T hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn giao trước Trường Trung học cơ sở “K” thuộc xã K. Nhưng khi đến điểm hẹn, nhìn thấy T đang bị Công an bắt giữ nên Q bỏ đi.

Ngoài ra, khoảng tháng 10/2021, có mua ma túy của T 01 lần, với giá 300.000 đồng, giao nhận tại xóm Bò thuộc ấp A, xã K.

- **Lê Kiến T1**, khai nhận: Đã mua ma túy của T nhiều lần, mỗi lần mua với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, địa điểm giao nhận gần nhà trọ “Cẩm Hương” thuộc ấp Thanh Phú, xã K.

- **Nguyễn Thị N**, khai nhận: Khoảng 02 tháng trước khi T bị bắt, bà có cho T mượn điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Prime. Không biết việc T dùng điện thoại trên để giao dịch mua bán ma túy. Yêu cầu được nhận lại điện thoại đã cho T mượn.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s

khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng còn lại là số ma túy sau giám định. Trả lại cho bà N 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, ăn năn hối cải và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào lúc 11 giờ ngày 04/12/2021, lực lượng Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an xã K bắt quả tang bị cáo La Văn T đang đứng chờ bán ma túy cho Phạm Văn Q tại khu vực Trường Trung học cơ sở “K” cùng tang vật là 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1002 gam).

Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận bắt đầu bán ma túy khoảng 05 – 06 tháng trước khi bị bắt, nguồn gốc ma túy chủ yếu mua của người thanh niên tên K2 và Nguyễn Thị B. Sau khi mua, T phân lẻ bán cho Lê Kiến T1 02 - 03 lần; bán cho Phạm Văn Q 02 lần (trong đó: 01 lần bán với giá 300.000 đồng và 01 lần vào ngày 04/12/2021 Q hỏi mua 400.000 đồng ma túy, T chuẩn bị bán thì bị bắt quả tang);

bán cho Lê Minh C 01 lần. Địa điểm giao nhận ma túy ở nhiều nơi thuộc địa bàn xã K, huyện An Phú. Số tiền bán ma túy bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân đến hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo La Văn T đã có hành vi mua bán trái pháp luật chất ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng khác nhau. Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của bị cáo T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau:

Ma túy là chất gây nghiện, ưu tiên sử dụng trong y học và do Nhà nước độc quyền quản lý đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy khiến cho người sử dụng bị tàn phá nặng nề về sức khỏe, tính mạng lẫn tinh thần và là nguồn gốc phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội. Bị cáo T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức, năng lực hành vi để biết tác hại của việc sử dụng ma túy cũng như việc pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, sử dụng trái phép...chất ma túy. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy, trong một khoảng thời gian dài đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn nên cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét các tình tiết như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 07 năm tù để răn đe, giáo dục bị cáo.

Lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Đối với:

- Người thanh niên tên K2 mà T khai nhận mua ma túy, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể, nên không làm việc được; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Lê Minh C có hành vi mua ma túy của T để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng hiện C không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Phạm Văn Q, Lê Kiến T1 có hành vi mua ma túy của T để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các đối tượng đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo về những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

- Nguyễn Thị B có hành vi bán ma túy cho La Văn T là vi phạm pháp luật, nhưng hiện B đã bị xử lý bằng vụ án khác, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Lê Thị Diễm vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0828 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, được dán keo màu xám (đã qua sử dụng). Qua điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị N cho bị cáo mượn, bà N không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy trả lại cho bà N.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 292, 293, 333 và 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo La Văn T 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/12/2021).

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Lê Thị Diễm vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0828 gam, loại Methamphetamine.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, được dán keo màu xám (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án, VKS tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H. An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo

